Cơ quan phát hành: Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 633/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược tài chính đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Kế toán - kiểm toán là công cụ quản lý kinh tế quan trọng có chức năng tạo lập hệ thống thông tin về kinh tế - tài chính - ngân sách đáp ứng yêu cầu cho công tác điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Vì vậy, cần hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kế toán - kiểm toán theo hướng công khai, minh bạch, phản ánh trung thực, đầy đủ các thông tin, số liệu kinh tế - tài chính trong nền kinh tế quốc dân.

2. Cần thiết lập hệ thống chính sách đồng bộ nhằm thúc đẩy hoạt động kế toán - kiểm toán phát triển toàn diện, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam, phù hợp với quá trình chuyển đổi số; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế; quan

tâm phát triển và nâng cao vị thế của các hội nghề nghiệp kế toán - kiểm toán.

3. Tăng cường và nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán, đặc biệt là công tác hoạch định, triển khai, kiểm tra thực thi pháp luật, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Hoàn thiện hệ thống quy định về kế toán - kiểm toán đảm bảo chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ hệ thống chuẩn mực kế toán - kiểm toán theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp, chú trọng phát triển thị trường dịch vụ và nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán ngang tầm với các nước trong khu vực. Qua đó nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin kinh tế - tài chính - ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, phản ánh trung thực các thông tin, số liệu kinh tế - tài chính trong nền kinh tế quốc dân, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành và ra quyết định của cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức khác. Tăng cường hội nhập quốc tế, hợp tác với các tổ chức quốc tế về kế toán - kiểm toán, tạo lập mối liên hệ chặt chẽ, thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, trên thế giới.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Hoàn thiện hệ thống quy định về kế toán - kiểm toán

Năm 2024, trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kế toán, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán độc lập, đảm bảo các quy định đồng bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin kế toán - kiểm toán.

2. Ban hành, công bố và cập nhật hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán

Tăng cường tính phù hợp giữa cơ chế tài chính và chuẩn mực kế toán; xây dựng khung pháp lý để áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) theo lộ trình phù hợp, cập nhật hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính của Việt Nam (VFRS), chuẩn mực kiểm toán độc lập, chuẩn mực kiểm toán nội bộ, phương pháp nghiệp vụ trên cơ sở phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam; đảm bảo tính so sánh được của thông tin kinh tế, tài chính giữa các doanh nghiệp, tổ chức trong nền kinh tế.

Công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở chuẩn mực kế toán công quốc tế, triển khai áp dụng phù hợp với pháp luật của Việt Nam.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán

a) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý, giám sát về kế toán - kiểm toán trong công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với các đơn vị kế toán và các đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán.

b) Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và có chế tài xử lý phù hợp, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của các đơn vị kế toán và các đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và dịch vụ kế toán - kiểm toán.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán

Phát triển thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán. Định hướng quy mô, số lượng các tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán phù hợp với yêu cầu thực tế thông qua việc hoàn thiện cơ chế và điều kiện hành nghề. Xác định đối tượng được kiểm toán thiết thực hiệu quả, đến năm 2025 đảm bảo 100% doanh nghiệp, đơn vị có quy mô lớn được kiểm toán báo cáo tài chính, không phân biệt loại hình hoạt động, hình thức sở hữu. Có chính sách để tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

5. Phát triển các tổ chức nghề nghiệp về kế toán - kiểm toán

Có chính sách khuyến khích đối với các tổ chức nghề nghiệp về kế toán - kiểm toán nhằm thống nhất và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức này; chủ động phối hợp chặt chẽ cùng các tổ chức nghề nghiệp trong công tác hoạch định, triển khai pháp luật về kế toán - kiểm toán cũng như kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của đội ngũ hành nghề kế toán - kiểm toán.

6. Tăng cường hội nhập quốc tế về kế toán - kiểm toán

Rà soát, hoàn thiện và tăng cường khung khổ, thỏa thuận hợp tác với các đối tác quan trọng như các tổ chức tài chính, các tổ chức nghề nghiệp quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán - kiểm toán tại các nước đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác truyền thống của Việt Nam. Phát triển chiều sâu, nâng cao hiệu quả thực chất các chương trình hợp tác với các tổ chức này, tạo lập mối liên hệ chặt chẽ, thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và trên thế giới.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với quá trình chuyển đổi số trong việc xây dựng khung khổ pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện tại các đơn vị; xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến kế toán - kiểm toán phục vụ hoạt động của các đơn vị và hoạt động quản lý, giám sát kế toán - kiểm toán.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Ban hành Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập

a) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Kế toán và Luật Kiểm toán độc lập; nghiên cứu xây dựng Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập theo hướng bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế cho các Luật hiện hành theo hướng tiếp cận thông lệ quốc tế, gắn với quá trình chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện Việt Nam và khắc phục các tồn tại hiện nay, làm cơ sở tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tiếp khung pháp lý về kế toán - kiểm toán.

b) Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật, đảm bảo cụ thể hóa các quy định để tổ chức triển khai đúng tinh thần quy định của Luật. Ban hành các văn bản phù hợp để công bố áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; ban hành và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam; công bố và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán công Việt Nam; ban hành và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ của Việt Nam.

c) Ban hành các nguyên tắc, quy định thuộc phạm vi kế toán - kiểm toán phục vụ thị trường tài chính, chứng khoán và các dịch vụ khác; phục vụ việc công bố báo cáo tài chính theo IFRS đối với các công ty niêm yết và các công ty có lợi ích công chúng khác; quản lý hành nghề, điều kiện kinh doanh trong khung khổ pháp lý đồng bộ và phù hợp yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ.

d) Tiêu chuẩn hóa các quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng đối với dịch vụ kế toán - kiểm toán; quy định các chế tài xử lý vi phạm đảm bảo tính răn đe, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp lý hoạt động kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính, việc chấp hành pháp luật kế toán - kiểm toán đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, thống nhất giữa các cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2. Ban hành, công bố các hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán

a) Xác định khung báo cáo phù hợp đối với từng loại hình doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin tài chính, kế toán. Triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam theo lộ trình do Bộ Tài chính xác định đối với các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện áp dụng. Xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam thay thế hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Ban hành các văn bản hướng dẫn kế toán phù hợp đối với các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

b) Công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở chuẩn mực kế toán công quốc tế, phù hợp với xu hướng cải cách quản lý tài chính công và ngân sách nhà nước của Việt Nam. Hệ thống chuẩn mực kế toán công của Việt Nam đảm bảo yêu cầu tạo lập cơ sở thống nhất cho việc ghi chép kế toán, là mực thước và khuôn mẫu lập và trình bày thông tin tài chính của các đơn vị kế toán thuộc khu vực Nhà nước, báo cáo tài chính nhà nước và chính quyền địa phương.

c) Cập nhật, ban hành mới và triển khai áp dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán độc lập và các chuẩn mực nghề nghiệp khác phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực tế và điều kiện của Việt Nam. Nghiên cứu, cập nhật các chuẩn mực về kiểm toán nội bộ, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp, tiếp tục xây dựng, công bố các tài liệu hướng dẫn phục vụ việc triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ áp dụng cho các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp có quy mô lớn.

3. Tăng cường năng lực cơ quan quản lý, giám sát về kế toán - kiểm toán và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tính tuân thủ pháp luật về kế toán - kiểm toán

a) Có giải pháp phù hợp thu hút nhân sự có chất lượng cao để thực hiện tốt và có hiệu quả nhiệm vụ quản lý, giám sát về kế toán - kiểm toán. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và triển khai phương án phù hợp để tổ chức hoạt động theo mô hình tham vấn ý kiến tư vấn về kế toán - kiểm toán, nhằm có các quyết định phù hợp với thông lệ quốc tế, pháp luật của Việt Nam và thực tiễn của đơn vị.

b) Đổi mới và triển khai hiệu quả nội dung, phương thức và điều kiện thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính và việc chấp hành pháp luật kế toán - kiểm toán. Phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp, cơ sở đào tạo và đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về hành nghề kế toán - kiểm toán để tăng cường công tác

đào tạo chuyên môn nghiệp vụ kế toán - kiểm toán, ngoại ngữ, kỹ năng kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính, việc tuân thủ pháp luật kế toán - kiểm toán.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán - kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức trong khu vực nhà nước và khu vực doanh nghiệp. Chú trọng đến cơ chế giám sát việc tuân thủ chuẩn mực kế toán của các công ty niêm yết và các công ty có lợi ích công chúng khác. Đảm bảo điều kiện để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chuẩn mực kế toán - kiểm toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Cụ thể hóa trách nhiệm, nghĩa vụ của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán và các cá nhân trong việc tăng cường tính công khai, minh bạch tình hình tài chính, đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư và các bên liên quan đối với báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác.

đ) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và các chuẩn mực chuyên môn nghiệp vụ của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán; việc tổ chức hệ thống thông tin, sử dụng phần mềm phục vụ công tác kế toán - kiểm toán tại các doanh nghiệp, đơn vị kế toán và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán. Thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch thông tin kinh tế, tài chính của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán, cơ quan, tổ chức kinh tế; trong đó lưu ý đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

e) Tăng cường việc kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô lớn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Phát triển thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán

a) Nghiên cứu xác định đối tượng phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính một cách phù hợp; quy định rõ tiêu chí đối với các doanh nghiệp phải được kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và minh bạch thông tin tài chính, kế toán nhằm nâng cao yêu cầu, chất lượng dịch vụ, tính hiệu quả trong việc công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính.

b) Xác định tiêu chí đối với các đơn vị có lợi ích công chúng theo hướng bổ sung các đối tượng cần thiết, cùng với các yêu cầu về công khai, minh bạch báo cáo tài chính chặt chẽ và hiệu quả hơn nhằm đảm bảo lợi ích công chúng và sự phát triển bền vững chung của nền kinh tế. Nghiên cứu, xác định về đối tượng kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm là các đơn vị sự nghiệp công lập quy mô lớn, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ cả chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về chi thường xuyên.

c) Xây dựng các tiêu chí định hướng về quy mô, số lượng và chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp kiểm toán, doanh nghiệp dịch vụ kế toán phù hợp với yêu cầu của thực tế, thông qua việc hoàn thiện cơ chế và điều kiện hành nghề; tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên; thực hiện hiệu quả các giải pháp đối với nguồn cung dịch vụ, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán.

d) Hoàn thiện và triển khai thực hiện các quy định pháp lý, tạo cơ sở và điều kiện cho việc đàm phán, tham gia các thỏa thuận quốc tế và công nhận lẫn nhau đối với dịch vụ kế toán - kiểm toán với các nước trong khu vực và trên thế giới.

đ) Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thẩm định giá và các dịch vụ khác; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu làm cơ sở xác định các chỉ số tài chính.

5. Phát triển các hội nghề nghiệp

a) Căn cứ quy định của pháp luật về Hội, pháp luật về kế toán - kiểm toán, xây dựng ban hành các quy định pháp lý liên quan đến trách nhiệm hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán - kiểm toán; xây dựng mô hình tổ chức hoạt động nghề nghiệp thống nhất, tự quản, chuyên nghiệp, theo thông lệ quốc tế, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

b) Nâng cao hiệu quả việc tham gia xây dựng và phản biện cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực quản lý, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, các chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp của các kế toán viên, kiểm toán viên; kiểm tra chất lượng dịch vụ và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho người hành nghề kế toán - kiểm toán.

c) Nghiên cứu để chuyển giao các hoạt động nghề nghiệp phù hợp với pháp luật và năng lực của hội nghề nghiệp theo lộ trình phù hợp, đảm bảo nguyên tắc ổn định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp trong khu vực và trên thế giới, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hội nghề nghiệp, góp phần thúc đẩy hội nhập kế toán - kiểm toán.

6. Phát triển nguồn nhân lực về kế toán - kiểm toán

a) Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán, kết hợp lý luận và thực tiễn, gắn liền với quy trình số hóa và chuyển đổi số về kế toán - kiểm toán. Quan tâm đến đội ngũ nhân lực chất lượng cao về kế toán - kiểm toán, phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán và các tổ chức khác trong toàn bộ nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

b) Đổi mới phương thức học, tổ chức thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên, đảm bảo các kiến thức và kỹ năng theo đúng yêu cầu, thông lệ quốc tế, đảm bảo các điều kiện công nhận lẫn nhau trong khu vực và trên thế giới, đến năm 2030 đạt số lượng 15.000 người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên.

c) Nâng cao ý thức kỷ luật, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của kế toán viên, kiểm toán viên thông qua việc đổi mới quy định về nội dung, hình thức đào tạo, cập nhật kiến thức; quan tâm, khuyến khích các chương trình đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế nhằm tiếp cận kiến thức và kỹ năng hành nghề theo thông lệ quốc tế.

d) Đổi mới nội dung, hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kế toán trưởng; xây dựng nội dung, chương trình cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho kế toán trưởng của các đơn vị có lợi ích công chúng.

đ) Có giải pháp hỗ trợ để nâng cao trình độ và hoạt động nghiệp vụ của đội ngũ kế toán làm việc trong các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

7. Tăng cường, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế

a) Tăng cường mối quan hệ và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán - kiểm toán và các tổ chức phi Chính phủ trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về kế toán - kiểm toán; hỗ trợ kỹ thuật đối

mới mô hình quản lý nghề nghiệp kế toán - kiểm toán cũng như các kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ khác về kế toán - kiểm toán.

b) Nghiên cứu mô hình của các nước phát triển để vận dụng vào Việt Nam trong việc tổ chức, quản lý hoạt động kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính; hoạt động xây dựng, áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính; xây dựng kỹ thuật nghiệp vụ kế toán - kiểm toán; phát triển dịch vụ kế toán - kiểm toán; hoàn thiện mô hình đào tạo, thi, cấp chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên.

c) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp để thúc đẩy mạnh mẽ hội nhập kế toán - kiểm toán; thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán với các nước trong khu vực và trên thế giới.

d) Tham gia làm thành viên chính thức của các diễn đàn về quản lý kiểm toán độc lập trong khu vực và trên thế giới. Tham gia vào quá trình xây dựng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán công của các Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế. Tiếp tục hỗ trợ tổ chức nghề nghiệp thực hiện đầy đủ vai trò thành viên của các tổ chức Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC), Hiệp hội Kế toán ASEAN (AFA) và thành viên Hiệp hội Kế toán châu Á - Thái Bình Dương (CAPA).

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động khác

a) Về ứng dụng công nghệ

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, đơn vị kế toán; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán - kiểm toán và người hành nghề kế toán - kiểm toán.

- Ứng dụng hiệu quả thành tựu phát triển của công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của quá trình số hóa và chuyển đổi số trong hoạt động kế toán - kiểm toán tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị kế toán.

b) Về các hoạt động khác

- Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán; kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý, giám sát kế toán - kiểm toán, thị trường chứng khoán; đảm bảo việc công bố thông tin minh bạch, kịp thời cho thị trường về đội ngũ các doanh nghiệp kế toán - kiểm toán cũng như các kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề.

- Các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức hệ thống thông tin, dữ liệu về thông tin tài chính của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán, phục vụ việc khai

thác dữ liệu theo dịch vụ công của các tổ chức, cá nhân đảm bảo thông tin chính thống được sử dụng trong các quan hệ, giao dịch kinh tế.

- Tổ chức bộ máy kế toán tài chính tại các đơn vị kế toán nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản và nguồn lực nhà nước từ trung ương đến địa phương.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính

a) Ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược theo lộ trình phù hợp với từng giai đoạn cụ thể 2021 - 2025 và 2026 - 2030; chủ trì, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược.

b) Bố trí nguồn lực theo quy định của pháp luật để triển khai Chiến lược. Có biện pháp cụ thể về nguồn nhân lực và điều kiện khác để nâng cao năng lực, hiệu quả của việc kiểm tra, giám sát tính tuân thủ pháp luật về kế toán - kiểm toán.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến thực hiện Chiến lược phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

2. Các bộ, ngành, địa phương

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động kế toán - kiểm toán, đôn đốc kiểm tra và xử lý các vi phạm đối với các nội dung có liên quan của Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan tham gia thực hiện các nội dung có liên quan của Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở đào tạo, các tổ chức nghề nghiệp

a) Đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sinh viên, các chức danh nghề nghiệp kế toán - kiểm toán phù hợp với cơ chế chính sách, chuẩn mực, chế độ kế toán.

b) Tham gia phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng các văn bản, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán; phối hợp triển khai thực hiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.

c) Các tổ chức nghề nghiệp thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho người làm kế toán, kế toán viên hành nghề. Tham gia tổ chức thi chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên theo quy định của Bộ Tài chính. Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán khi có yêu cầu.

4. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan, đơn vị

a) Phối hợp nghiên cứu, tiếp thu thông lệ quốc tế về kế toán - kiểm toán và tham gia tích cực vào việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản, chuẩn mực kế toán doanh nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về kế toán - kiểm toán theo lĩnh vực hoạt động; kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và tham gia tích cực vào quá trình nghiên cứu, soạn thảo các văn bản, chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 97

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái